

TRƯỜNG MẦM NON CẦN THẠNH
KẾ HOẠCH GIÁO DỤC THÁNG 1/2025
NHÓM CHÁO – CƠM NÁT (12 – 24 THÁNG)

I. MỤC TIÊU, HÌNH THỨC THỰC HIỆN

1. PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT: (4h)

1.1. Trẻ thực hiện một số động tác đơn giản dưới sự tác động của cô để phát triển các nhóm cơ và hô hấp.

* Sinh hoạt

- Hô hấp: Gà gáy
- Tay: Ngồi đưa tay về phía trước.
- Lưng- bụng- lườn: Ngồi cúi người về phía trước.
- Chân: Ngồi nhấc cao từng chân.

1.2. Trẻ tự đi tới chỗ giáo viên (khi được gọi) hoặc đi tới chỗ trẻ muốn.

* Giờ học

- Tập bước lên, xuống bậc thang. (2h)

* Sinh hoạt

- Tập bước lên, xuống bậc thang.

1.3. Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể để thực hiện vận động.

* Giờ học

- Bò qua vật cản. (2h)

* Sinh hoạt

- Bò qua vật cản. (2h)

1.4. Trẻ phối hợp thực hiện cử động của bàn tay, ngón tay để nhặt đồ vật, cầm, gõ, bóp, đập đồ vật; được 2- 3 hộp vuông, xếp chồng tháp.

* Kỹ năng

- Lồng hộp tròn, vuông, xếp chồng tháp
- Gõ, đập, cầm, bóp đồ vật

* Sinh hoạt

- Lồng hộp tròn, vuông, xếp chồng tháp

1.5. Trẻ thích nghi chế độ ăn cháo, ăn cơm nát

* Sinh hoạt

- Tiếp tục làm quen chế độ ăn cháo, cơm nát nấu với các thực phẩm khác nhau.

1.6. Trẻ ngủ đủ 2 giấc.

* Sinh hoạt

- Tiếp tục trẻ ngủ 2 giấc buổi trưa.

1.7. Trẻ thực hiện được một số việc tự phục vụ như xúc cơm ăn, cầm cốc uống nước, uống sữa, rửa tay lau mặt với sự giúp đỡ của người lớn

* Sinh hoạt

- Tập lấy và uống nước đúng cách.
- Tập tự xúc ăn bằng thìa
- Làm quen với rửa tay lau mặt

2. PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC: (8h)

2.1. Trẻ biết phối hợp các giác quan để sờ, nắn, nhìn, nghe... để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng.

* Sinh hoạt

- Ngửi mùi của một số quả quen thuộc, gần gũi.
- Nếm vị của một số quả.

2.2. Trẻ biết chỉ /lấy /nói tên một loại quả quen thuộc theo yêu cầu của người lớn.

* Giờ học

- Tên và một vài đặc điểm nổi bật quả quen thuộc: Trái cam (2h); Trái đu đủ (2h) .

* Sinh hoạt

- Tên và một vài đặc điểm nổi bật quả quen thuộc: Trái cam; Trái đu đủ.

2.3. Trẻ biết chỉ /lấy /nói tên con vật quen thuộc theo yêu cầu của người lớn.

* Giờ học

- Nhận biết: Con gà trống (2h).

* Sinh hoạt

- Nhận biết: Con gà trống.

2.4. Trẻ biết chỉ /lấy /nói tên đồ dùng quen thuộc theo yêu cầu của người lớn.

* Giờ học

- Tên, đặc điểm nổi bật của đồ dùng quen thuộc: Cái nón. (2h)

* Sinh hoạt

- Tên, đặc điểm nổi bật của đồ dùng quen thuộc: Cái nón.

2.5. Trẻ chỉ hoặc lấy được đồ chơi có màu đỏ, xanh theo yêu cầu hoặc gợi ý của người lớn.

* Sinh hoạt

- Chọn màu xanh, đỏ.

3. PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ: (6h)

3.1. Trẻ biết lắng nghe các bài hát, bài thơ, đồng dao, ca dao, chuyện kể đơn giản theo tranh.

* Giờ học

- Nghe cô kể chuyện: Cháu chào ông ạ. (2h)

* Sinh hoạt

- Nghe thơ “Đàn bò”, “Khăn nhỏ”.

- Nghe đồng dao “Nu na nu nống”

- Nghe hát: “Con chim non”.

- Nghe cô kể chuyện: Cả nhà ăn dưa hấu.

3.2. Trẻ nghe hiểu được một số từ chỉ người, đồ chơi, đồ dùng gần gũi.

* Sinh hoạt

- Nghe lời nói với sắc thái tình cảm khác nhau

3.3. Trẻ nghe, hiểu và thực hiện được các yêu cầu đơn giản.

* Sinh hoạt

- Nghe hiểu và thực hiện được các yêu cầu đơn giản: khoanh tay, hoan hô. Chào, vẫy tay, tạm biệt, đi đến đây, đi rửa tay...

3.4. Trẻ biết đọc theo, đọc tiếp cùng cô tiếng cuối của câu thơ.

* Giờ học

- Đọc theo, đọc tiếp cùng cô tiếng cuối của câu thơ: “Đàn bò” (2h), “Khăn nhỏ” (2h).

* Sinh hoạt

- Đọc theo, đọc tiếp cùng cô tiếng cuối của câu thơ: “Đàn bò”, “Khăn nhỏ”.

3.5. Trẻ bắt chước được âm thanh, ngôn ngữ khác nhau: ta ta, meo meo, bìn bìn; mẹ, bà, ba, tô...

* Sinh hoạt

- Gọi tên các đồ vật, con vật, hành động gần gũi.

- Trả lời và đặt câu hỏi: con gì? cái gì? làm gì?

3.6. Trẻ biết mở sách, xem tranh và chỉ vào các nhân vật, sự vật trong tranh.

* Kỹ năng

- Trẻ biết mở sách, xem tranh và chỉ vào các nhân vật, sự vật trong tranh.

4. PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM, KỸ NĂNG XÃ HỘI VÀ THẨM MỸ: (10h)

4.1. Trẻ bộc lộ cảm xúc khi nghe các âm thanh khác nhau qua ca hát, vận động theo nhạc(dậm chân, lắc lư, vỗ tay....)

* Giờ học

- Nghe hát nghe nhạc bài “Con chim non ” (2h).

* Sinh hoạt

- Nghe hát nghe nhạc bài “Con chim non”.

- Nghe âm thanh của các nhạc cụ: gáo dừa, phách tre, trống

4.2. Trẻ biết hát theo và tập vận động đơn giản theo nhạc.

* Giờ học

- Vận động đơn giản theo nhạc bài:

+ Kéo cưa lừa xẻ. (2h)

+ Tập tầm vông. (2h)

* Sinh hoạt

- Vận động đơn giản theo nhạc bài:

+ Kéo cưa lừa xẻ.

+ Tập tầm vông

4.3. Trẻ biết bắt chước một vài hành vi xã hội.

* Sinh hoạt

- Chơi bế búp bê, ru búp bê ngủ cho búp bê ăn, lau mặt cho búp bê.

4.4. Trẻ biểu lộ sự thích giao tiếp bằng cử chỉ, lời nói với những người gần gũi.

* Giờ học

- Tập thực hiện một hành vi giao tiếp như: cảm ơn (Nói từ “ạ”). (2h)

* Sinh hoạt

- Tập thực hiện một hành vi giao tiếp như: cảm ơn (Nói từ “ạ”).

4.5. Trẻ vẽ được nét nguệch ngoạc.

* Giờ học

- Tập cầm bút vẽ nguệch ngoạc: Vẽ răng lược. (2h)

* Sinh hoạt

- Tập cầm bút vẽ nguệch ngoạc: Vẽ răng lược.